SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 10/07/2023 15:08:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 224 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình ước thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2023

A. KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. Thu ngân sách Nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn: 5.449 tỷ đồng, bằng 37% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 34% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 23% so với cùng kỳ.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 4.850 tỷ đồng, bằng 36% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 33% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 25% so với cùng kỳ.

Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

- Có 9/15 khoản thu thực hiện đạt từ 45% dự toán HĐND tỉnh giao: Thu từ doanh nghiệp địa phương: 47%; Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 49%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 73%; Thu thuế thu nhập cá nhân: 45%; Thu phí, lệ phí: 47%; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 55%; Thu xổ số kiến thiết: 74%; Thu khác ngân sách: 66%; Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 86%.

- Có 6/15 khoản thu thực hiện đạt dưới 40% dự toán HĐND tỉnh giao: Thu từ doanh nghiệp Trung ương và Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 33%; Thu lệ phí trước bạ: 23%; Thu thuế bảo vệ môi trường: 26%; Thu tiền sử dụng đất: 18%; Thu tiền thuê đất: 20%.

2. Thu từ Hải quan: 595 tỷ đồng, bằng 49% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, tăng 9% so với cùng kỳ.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách: 4 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương: 8.372 tỷ đồng, bằng 55% dự toán Bộ Tài chính và đạt 47% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 21% so với cùng kỳ.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 4.579 tỷ đồng. Trong đó: (1) Giải ngân các dự án từ kế hoạch vốn năm 2023 là 2.047 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch vốn giao; (2) Quyết toán các dự án năm trước chuyển sang: 2.532 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 3.789 tỷ đồng, bằng 52% dự toán Bộ Tài chính, đạt 39% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 26% so cùng kỳ.

Một số khoản chi lớn đạt kết quả như sau:

- Có 10/11 khoản chi thực hiện đạt từ 50% dự toán HĐND tỉnh giao: Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 51%; Chi sự nghiệp môi trường: 51%; Chi sự nghiệp y tế: 51%; Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao: 52%; Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 51%; Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 79%; Chi đảm bảo xã hội: 51%; Chi quản lý hành chính: 51%; Chi an ninh-quốc phòng: 61%; Chi khác ngân sách: 50%.

- Có 01/11 khoản chi thực hiện đạt dưới 50% dự toán HĐND tỉnh giao: Chi sự nghiệp kinh tế: 15%.

3. Các khoản chi quản lý qua ngân sách: 4 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.

(Nguyên nhân các khoản thu, chi ước thực hiện tăng, giảm so với dự toán đã được báo cáo, phân tích tại Báo cáo số:...../BC-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

B. DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU-CHI NSNN NĂM 2023

I. Thu ngân sách: 14.888 tỷ đồng, bằng 102% dự toán Bộ Tài chính giao, giảm 8% so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 13.668 tỷ đồng, bằng 102% dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 8% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

- Có 02/15 khoản thu thực hiện điều chỉnh tăng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm:

+ Thu tiền thuê đất: 2.332 tỷ đồng, tăng 500 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

+ Thu xổ số kiến thiết: 1.100 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

- Có 06/15 khoản điều chỉnh giảm thu so với dự toán đầu năm

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước TW: 570 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 30 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 500 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 70 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

+ Thu tiền sử dụng đất: 3.807 tỷ đồng, giảm 1.193 tỷ đồng so với dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 1.700 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường: 210 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 20 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

+ Thu phí, lệ phí: 145 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 19 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 85 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 3 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

- Có 7/15 khoản thu không điều chỉnh so với dự toán đầu năm: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân; Lệ phí trước bạ; Thu khác ngân sách; Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế.

2. Thu từ Hải quan: 1.220 tỷ đồng, bằng với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

II. Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến điều chỉnh cả năm là 18.345 tỷ đồng, bằng 102% so với dự toán HĐND tỉnh đã giao đầu năm.

Chi tiết các khoản dự kiến điều chỉnh như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.066 tỷ 774 triệu đồng, bằng 84% so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: (1) Thực hiện điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023: 1.700 tỷ đồng; (2) Bổ sung, hoàn trả nguồn từ nguồn dự phòng ngân sách: 34 tỷ đồng; (3) Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu năm 2022: 603 tỷ đồng; (4) Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn kết dư năm 2021: 10 tỷ 143 triệu đồng; (5) Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết: 100 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 10.168 tỷ 012 triệu đồng, bằng 104% so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

*** Nguyên nhân thực hiện điều chỉnh tăng:**

- Nguồn kinh phí thực hiện: (1) Nguồn tăng thu cân đối (khối tỉnh) năm 2022: 85 tỷ 064 triệu đồng; (2) Nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2021: 78 tỷ 438 triệu đồng; (3) Nguồn tăng thu cân đối (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm khối tỉnh: 133 tỷ 360 triệu đồng; (4) Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh: 59 tỷ 033 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi theo Nghị quyết của Chính phủ, các nhiệm vụ chi đã có chủ trương của Tỉnh ủy; HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Một số nhiệm vụ chi phát sinh lớn như sau:

+ Bổ sung kinh phí chi tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 59 tỷ 033 triệu đồng.

+ Kinh phí nâng cấp đô thị cho thị xã Chơn Thành theo Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh: 25 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 1120-TB/TU ngày 19/12/2022 của BTV Tỉnh ủy về kết luận giám sát đối với BTV Thành ủy Đồng Xoài: 15 tỷ đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 9 tỷ 504 triệu đồng.

+ Kinh phí trồng cây xanh năm 2023 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 2 tỷ 702 triệu đồng (Thực hiện theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc trồng cây xanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

+ Kinh phí thuê tư vấn sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất 2020-2024: 2 tỷ đồng.

+ Kinh phí thanh toán các chương trình quan trắc, diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2022: 5 tỷ đồng.

+ Kinh phí diễn tập phòng thủ: 1 tỷ 200 triệu đồng.

+ Kinh phí tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông năm 2022; Kinh phí dạy học song ngữ Việt - Anh; Kinh phí thực hiện nâng cao trình độ chuẩn giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; đổi mới sách giáo khoa: 13 tỷ 734 triệu đồng

+ Kinh phí tổ chức các kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết số 12/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh: 5 tỷ đồng.

+ Kinh phí Trang thiết bị kho lưu trữ cho Sở Nội vụ theo Thông báo số 16/TB-VPUBND tỉnh ngày 03/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh: 6 tỷ 504 triệu đồng.

+ Kinh phí chi sự nghiệp y tế theo Nghị quyết 03/2023/NQ - HĐND ngày 17/01/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung chi, mức thu hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước: 5 tỷ 666 triệu đồng.

+ Kinh phí đãi ngộ bác sĩ, thu hút bác sĩ do tăng lương cơ sở theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 2 tỷ đồng.

+ Kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất tính tiền thuê đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo Công văn số 1478/UBND-TH ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh: 3 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 61 tỷ 782 triệu đồng.

+ Kinh phí xây dựng khu chờ phục vụ công tác đối ngoại X16 (giai đoạn 2) theo Thông báo số 50/TB-UBND ngày 21/2/2023 của UBND tỉnh: 8 tỷ 300 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình tại Chốt chiến đấu Dân quân Biên giới Thanh Hòa, khu dân cư liền kề xã Thanh Hòa và các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT tại Chùa Sóc Lớn, huyện Lộc Ninh theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh: 6 tỷ đồng.

+ Bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ A2 (Phòng chống khủng bố) theo Chỉ thị số 143/CT-QK ngày 14/3/2023 của Quân Khu 7: 6 tỷ đồng *(Theo Thông báo số 1713-TB/TU ngày 05/7/2-23 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thứ 16/2023)*.

Cụ thể:

2.1. Có 9/11 khoản chi thực hiện điều chỉnh tăng:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 3.645 tỷ 840 triệu đồng, tăng 119 tỷ 132 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

b) Chi sự nghiệp môi trường: 93 tỷ 722 triệu đồng, tăng 5 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm

c) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 3.227 tỷ 153 triệu đồng, tăng 45 tỷ 261 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

d) Chi sự nghiệp y tế: 665 tỷ 288 triệu đồng, tăng 22 tỷ 254 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

e) Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao: 155 tỷ 517 triệu đồng, tăng 2 tỷ 308 triệu đồng với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

f) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 114 tỷ 390 triệu đồng, tăng 3 tỷ 773 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

g) Chi đảm bảo xã hội: 492 tỷ 068 triệu đồng, tăng 2 tỷ 432 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

h) Chi quản lý hành chính: 1.260 tỷ 868 triệu đồng, tăng 31 tỷ 701 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

i) Chi an ninh quốc phòng địa phương: 414 tỷ 856 triệu đồng, tăng 124 tỷ 034 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

2.2 Có 02/11 khoản chi không thực hiện điều chỉnh:

k) Chi khác ngân sách: 73 tỷ 128 triệu đồng.

j) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 25 tỷ 182 triệu đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 01 tỷ đồng, bằng dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương năm: 2.722 tỷ 055 triệu đồng, tăng 974 tỷ 635 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

5. Dự phòng ngân sách: 387 tỷ 159 triệu đồng, bằng 2,16% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương và tăng 28 tỷ 327 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

(Theo quy định tại Điều 10 Chương I Luật NSNN năm 2015, mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4%).

(Nguyên nhân điều chỉnh các khoản thu, chi đã được báo cáo, phân tích tại Báo cáo số: 222/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

III. Phần cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 13.489 tỷ 200 triệu đồng.

2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.432 tỷ 024 triệu đồng.

3. Thu kết dư: 2.423 tỷ 776 triệu đồng.

Tổng nguồn thu là 18.345 tỷ đồng; cân đối với tổng chi 18.345 tỷ đồng, ngân sách địa phương cân bằng thu-chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2023 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tập trung khai thác nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn phục hồi phát triển kinh tế: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng, giải pháp về đổi mới mô hình kinh tế, tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Có các giải pháp tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu; hoàn thiện chính

sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp: Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phá triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư: Kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ động xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các kênh và hình thức xúc tiến đầu tư. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh.

4. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2023 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh:
- Các Sở: Tài chính; KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền